

quản lý và giao cho Ngân hàng kinh doanh. Các ngành, các cấp thể theo cân đối ngoại tệ của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước được quyền mua hoặc vay kiều hối của Ngân hàng theo phương thức kinh doanh, nếu vay phải trả vốn và lãi bằng ngoại tệ. Các địa phương thu hút nhiều kiều hối được ưu tiên thỏa đáng.

— Thủ tục cụ thể về việc nhận tiền do Ngân hàng Nhà nước và thủ tục cụ thể về nhận hàng do Tổng cục Hải quan quy định căn cứ vào thông tư này.

— Cần tổ chức dịch vụ tốt nhằm phối hợp chặt chẽ và chỉ đạo thống nhất trong các khâu thu gom, vận tải, phân phối hàng đến tay người nhận. Cần giải quyết mối quan hệ giữa các tổ chức kinh doanh này với nhau bằng các hợp đồng dịch vụ phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của mỗi tổ chức trên cơ sở tôn trọng lợi ích chung, lợi ích của người nhận hàng và lợi ích của từng tổ chức kinh doanh dịch vụ. Khắc phục tình trạng cạnh tranh trong việc nhận, vận chuyển và phân phát hàng này.

Về việc thành lập các tổ chức dịch vụ nhận và trả hàng nhập khẩu phi mậu dịch của Việt kiều thuộc quyền quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương sau khi thảo luận với Tổng cục Hải quan; ngành nào ở Trung ương có yêu cầu thành lập các tổ chức dịch vụ tương tự ở các địa phương cũng cần có sự thỏa thuận với Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương và với Tổng cục Hải quan.

— Ban Việt kiều chịu trách nhiệm phối hợp các ngành, các tổ chức, địa phương hữu quan và làm đầu mối trong quan hệ

giữa các cơ quan trong nước với các tổ chức Việt kiều ở ngoài nước vận động người Việt Nam ở nước ngoài chấp hành đúng quyết định của Hội đồng Bộ trưởng và thông tư về việc gửi tiền và hàng về nước.

— Trong tháng 4 năm 1987, các ngành hữu quan cần hoàn thành các nhiệm vụ được phân công để sớm thực hiện Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu các ngành, các cấp thấy có vấn đề cần bổ sung thì kiến nghị với Hội đồng Bộ trưởng để kịp thời giải quyết.

Những quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIỆT

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**BỘ TÀI CHÍNH — CỤC ĐO ĐẠC VÀ
BẢN ĐỒ NHÀ NƯỚC**

THÔNG TƯ liên Bộ số 12-TT/LB
ngày 23-2-1987 quy định chế
độ cấp phát, thanh toán, quyết
toán kinh phí đối với công tác
đo đạc và thành lập bản đồ.

Thi hành Quyết định số 295-CT ngày 9-9-1985 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc cho phép các đơn vị cơ sở thuộc

Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước thực hiện phương thức kế hoạch hóa và hạch toán kinh tế, liên Bộ Tài chính — Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước quy định chế độ cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí đối với công tác đo đạc và thành lập bản đồ như sau :

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Công tác đo đạc và thành lập bản đồ thuộc công tác điều tra cơ bản, bao gồm công tác đo đạc cơ bản, đo vẽ bản đồ địa hình các loại tỷ lệ theo yêu cầu sử dụng.

Sản phẩm cuối cùng của công tác đo đạc và thành lập bản đồ là tọa độ các điểm khống chế (tam giác hoặc đường chuyền) theo cấp hạng (I, II, III, IV); giá trị trọng lực các điểm theo cấp hạng (I, II, III, IV); độ cao các điểm theo cấp hạng (I, II, III, IV) và các mảnh bản đồ gốc các loại tỷ lệ theo yêu cầu sử dụng. Sản phẩm cuối cùng được xác định trên cơ sở kết quả thực hiện các phương án đo đạc và thành lập bản đồ của từng công trình cụ thể (sau đây gọi tắt là các phương án).

2. Kinh phí đề cấp phát cho công tác đo đạc và thành lập bản đồ trong kế hoạch Nhà nước giao thuộc nguồn kinh phí sự nghiệp trong ngân sách Nhà nước. Kinh phí này được cấp phát trên cơ sở các sản phẩm cuối cùng đã được nghiệm thu theo quy định. Kinh phí cấp phát cho công tác đo đạc và thành lập bản đồ gồm toàn bộ kinh phí để thực hiện phương án từ khâu đầu là lập phương án đến khâu cuối cùng là lập báo cáo tổng kết và nộp lưu trữ.

Trong quá trình thực hiện phương án, các đơn vị (đoàn, liên đoàn) làm công tác đo đạc và lập bản đồ sử dụng vốn cố định, vốn lưu động ngân sách cấp và vay Ngân hàng để trang trải mọi chi phí và được bù lại bằng tiền thanh toán sản phẩm hoàn thành bàn giao (liên Bộ sẽ có thông tư hướng dẫn về chế độ quản lý tài chính của các đơn vị này).

Kinh phí trên phải được sử dụng có kế hoạch, có hiệu quả kinh tế cao và phải được quản lý theo các nguyên tắc chế độ quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

3. Ngân sách cấp phát cho công tác đo đạc và thành lập bản đồ theo dự toán của các phương án đo đạc và thành lập bản đồ. Dự toán này được lập trên cơ sở các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức lao động được cấp có thẩm quyền ban hành và các định mức chi phí hiện hành của Nhà nước.

Trong dự toán của các phương án được tính khoản lợi nhuận định mức bằng 18% của giá thành dự toán các phương án. Khoản lợi nhuận định mức này là cơ sở để các đơn vị làm công tác đo đạc và lập bản đồ lập kế hoạch phân phối lợi nhuận. Việc trích nộp ngân sách và trích các quỹ xí nghiệp sẽ căn cứ vào lợi nhuận thực hiện của các đơn vị (Bộ Tài chính và Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước sẽ có thông tư hướng dẫn cụ thể việc lập dự toán và phân phối lợi nhuận).

4. Công tác đo đạc và thành lập bản đồ theo hợp đồng với các ngành, các địa phương thì do các ngành, các địa phương bảo đảm kinh phí, ngân sách Trung ương không cấp phát kinh phí cho nhiệm vụ công tác này.

II. KẾ HOẠCH HÓA KINH PHÍ CẤP PHÁT CHO CÁC PHƯƠNG ÁN

Kế hoạch kinh phí cấp phát thanh toán cho các phương án hoàn thành (dưới đây gọi tắt là kế hoạch kinh phí) được lập đồng thời với kế hoạch ngân sách của Cục và được lập theo năm, quý.

1. Ban quản lý công trình căn cứ vào kế hoạch khối lượng công tác đo đạc và lập bản đồ, tiến độ thực hiện các phương án, các yếu tố tăng giảm theo chế độ cấp phát kinh phí, số kiểm tra kế hoạch của Cục đề lập và gửi kế hoạch lên Cục, đồng thời gửi cho cơ quan tài chính, Ngân hàng đồng cấp. Mẫu biểu lập kế hoạch theo hướng dẫn của Cục sau khi có sự thỏa thuận của Bộ Tài chính.

2. Căn cứ vào kế hoạch kinh phí của các ban quản lý công trình, Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước lập thành kế hoạch kinh phí của Cục gửi cho Bộ Tài chính. Trong kế hoạch của Cục phải xác định rõ kinh phí cho từng phương án và chia ra từng quý.

3. Trên cơ sở kế hoạch kinh phí của Cục, Bộ Tài chính xem xét cân đối và tổng hợp trong kế hoạch ngân sách trình Nhà nước duyệt.

Sau khi kế hoạch ngân sách được Nhà nước phê duyệt, Bộ Tài chính sẽ thông báo kế hoạch cấp phát kinh phí cho Cục. Trên cơ sở kế hoạch hàng quý của Cục xây dựng và kế hoạch kinh phí cả năm được thông báo, Bộ Tài chính bảo đảm kinh phí đề cấp phát cho các phương án hoàn thành.

4. Trên cơ sở kế hoạch khối lượng đo đạc, lập bản đồ và kế hoạch ngân sách

được thông báo, Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước giao kế hoạch kinh phí cho từng phương án và từng ban quản lý công trình phù hợp với tiến độ thực hiện các phương án của cả năm và từng quý. Tổng mức kinh phí phân chia cho các phương án và các ban quản lý công trình không được vượt quá tổng mức kinh phí mà Bộ Tài chính đã thông báo cho Cục. Trong năm, Cục có quyền điều hòa kinh phí giữa các phương án và các ban quản lý công trình cho phù hợp với tình hình thực hiện kế hoạch của các phương án nhưng phải bảo đảm nguyên tắc trên, Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước gửi cho Bộ Tài chính kế hoạch kinh phí đã giao cho các phương án và các ban quản lý công trình.

5. Các văn bản kế hoạch, Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước gửi cho Bộ Tài chính gồm có:

— Bản sao quyết định phê duyệt phương án đo đạc và lập bản đồ có chia bước.

— Kế hoạch năm, quý của các phương án và các ban quản lý công trình.

— Kế hoạch cấp phát kinh phí cho các phương án hoàn thành.

6. Thời hạn quy định gửi các tài liệu trên của Cục Đo đạc và bản đồ cho Bộ Tài chính:

— Kế hoạch năm chậm nhất 30 ngày sau khi có quyết định giao kế hoạch của Hội đồng Bộ trưởng.

— Kế hoạch quý gửi trước quý 15 ngày.

— Bản sao quyết định phê duyệt phương án chậm nhất 30 ngày sau khi được ký duyệt.

7. Trong các trường hợp:

— Nhà nước có quyết định thay đổi các chính sách, chế độ như lương, giá, khấu hao tài sản cố định...,

— Thay đổi các định mức kinh tế kỹ thuật (do cấp có thẩm quyền quyết định).

Vì vậy giá dự toán các phương án thay đổi ảnh hưởng đến kế hoạch kinh phí của các phương án, Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước phải tổng hợp lại kế hoạch gửi cho Bộ Tài chính để xem xét, điều chỉnh theo quy định chung của Nhà nước.

III. CẤP PHÁT KINH PHÍ CHO CÔNG TÁC ĐO ĐẠC VÀ THÀNH LẬP BẢN ĐỒ

1. Cấp phát kinh phí để thanh toán cho công tác thi công phương án:

a) Điều kiện để cấp phát:

— Khối lượng công tác đo đạc và thành lập bản đồ hoàn thành đề nghị cấp phát phải nằm trong kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao cho cơ sở.

— Đã kết thúc các công việc trong phương án bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và mục tiêu đề ra, với các sản phẩm cuối cùng sẵn sàng đưa vào lưu trữ, sử dụng.

— Đã được nghiệm thu theo đúng thể thức nghiệm thu của Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước quy định:

b) Đề phù hợp với đặc điểm của công tác đo đạc và thành lập bản đồ, việc xác định sản phẩm hoàn thành để cấp phát kinh phí được quy định như sau:

— Đối với những phương án mà thời gian thi công (ngoại nghiệp và nội nghiệp) quy định trong phương án gọn trong năm kế hoạch thì phải bảo đảm đúng các điều kiện ở điểm a trên đây mới được cấp phát kinh phí.

— Nếu phương án có khối lượng lớn, thời gian thi công kéo dài trong nhiều năm thì có thể chia làm nhiều bước (dựa trên các đặc điểm kinh tế kỹ thuật). Mỗi bước của phương án phải có đủ các điều kiện như có thời gian thi công gọn trong một năm — các sản phẩm hoàn thành có thể nghiệm thu riêng — xác định được dự toán riêng. Trong trường hợp này sản phẩm đo đạc và thành lập bản đồ được cấp phát thanh toán là các bước phương án hoàn thành đã được nghiệm thu theo đúng quy định (dưới đây gọi chung là phương án hoàn thành).

— Trường hợp một phương án do nhiều đơn vị cùng tiến hành thi công thì một đơn vị đứng ra làm tổng nhận thầu, các đơn vị khác nhận thầu lại của đơn vị nhận thầu chính trên cơ sở các hợp đồng kinh tế và thanh toán với nhau theo hợp đồng kinh tế. Trường hợp này ngân sách vẫn chỉ cấp phát khi các phương án hoàn thành nghiệm thu theo đúng chế độ quy định. Ngân sách không cấp phát thanh toán cho từng công việc của từng đơn vị.

c) Giá cấp phát thanh toán cho các phương án hoàn thành là giá dự toán của phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp dự toán tăng dưới 10% không phải trình duyệt lại dự toán, nhưng khi xin cấp phát các ban quản lý công trình phải kèm theo các tài liệu diễn giải đầy đủ để Cục Đo đạc và bản đồ và Bộ Tài chính kiểm tra trước khi cấp. Nếu

dự toán tăng từ 10% trở lên phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt lại mới được cấp phát.

d) Căn cứ đề cấp phát thanh toán các phương án hoàn thành gồm có:

— Biên bản nghiệm thu phương án hoàn thành.

— Dự toán của phương án hoàn thành.

— Quyết định xử lý các vấn đề thực tế phát sinh khác với thiết kế và dự toán trong phương án của cấp có thẩm quyền xét duyệt phương án (nếu có).

— Bản thuyết minh, tính toán việc thay đổi (tăng hoặc giảm) dự toán (nếu có).

e) Trường hợp phương án bị đình chỉ thi công theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án và các trường hợp thiệt hại do nguyên nhân khách quan như thiên tai, địch họa... ngân sách vẫn cấp phát để thanh toán cho khối lượng công việc đã làm. Căn cứ đề cấp phát là:

— Quyết định đình chỉ thi công của cấp có thẩm quyền hoặc biên bản về những thiệt hại do thiên tai, địch họa lập theo đúng quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án phê duyệt.

— Báo cáo quyết toán khối lượng công việc đã làm và chi phí tính theo dự toán.

— Biên bản kiểm tra xác nhận của hội đồng nghiệm thu.

2. Cấp phát cho các khoản kinh phí khác.

a) Cấp phát cho công tác lập phương án:

Căn cứ đề cấp phát là:

— Phương án đo đạc và thành lập bản đồ được phê duyệt.

— Dự toán của phương án (trong đó có phần dự toán cho việc lập phương án).

Trong trường hợp phương án không được phê duyệt do khách quan như thay đổi chủ trương thì vẫn được cấp phát để thanh toán chi phí lập phương án. Tài liệu để làm căn cứ cấp phát là:

— Quyết định của Cục trưởng Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước không phê duyệt phương án vì lý do khách quan.

— Báo cáo quyết toán chi phí lập phương án tính theo các định mức kinh tế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Cấp phát cho công tác báo cáo tổng kết:

Căn cứ đề cấp phát là:

— Báo cáo tổng kết đã được phê duyệt, tài liệu đã nộp vào lưu trữ.

— Dự toán của phương án (trong đó có phần dự toán cho báo cáo tổng kết và nộp tài liệu vào lưu trữ).

c) Cấp phát cho công tác đền bù hoa màu, tài sản:

Căn cứ đề cấp phát là biên bản đền bù hoa màu và tài sản tính theo đơn giá địa phương quy định.

d) Cấp phát cho cơ quan quản lý và kinh phí chuyên gia...

Căn cứ đề cấp phát là dự toán chi phí của Ban quản lý công trình, chi phí cho chuyên gia (nếu có) lập theo định mức chi phí hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc cấp phát kinh phí thanh toán cho các phương án hoàn thành được tiến hành theo thể thức sau :

a) Đối với kinh phí cho việc lập phương án, thi công phương án, lập báo cáo tổng kết và nộp tư liệu vào lưu trữ. Khi có khối lượng hoàn thành được nghiệm thu, Ban quản lý công trình gửi đến Bộ Tài chính và Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước biên bản nghiệm thu và các chứng từ làm căn cứ cấp phát để xin cấp phát thanh toán. Trong thời gian 10 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ chứng từ xin cấp phát, Bộ Tài chính kiểm tra và cấp phát kinh phí cho Ban quản lý công trình. Trường hợp chứng từ không đầy đủ, không đúng, Bộ Tài chính sẽ thông báo cho đơn vị biết để làm lại.

b) Đối với kinh phí đền bù hoa màu, chi phí Ban quản lý công trình, chi phí chuyên gia thì căn cứ vào dự toán đã được Cục Đo đạc và bản đồ phê duyệt và số thông báo kế hoạch cấp phát kinh phí cả năm và từng quý của Ban quản lý, Bộ Tài chính cấp phát hàng quý cho các Ban quản lý công trình (qua Cục). Cuối năm các Ban quản lý phải quyết toán với Cục Đo đạc và bản đồ và Bộ Tài chính số kinh phí đã được cấp. Nếu trong năm do yêu cầu đột xuất vượt quá dự toán được duyệt, đơn vị phải trình duyệt lại dự toán mới được cấp phát tiếp.

IV. NGHIỆM THU VÀ QUYẾT TOÁN ĐỐI VỚI PHƯƠNG ÁN HOÀN THÀNH

1. Các phương án khi hoàn thành phải được Hội đồng nghiệm thu của Cục tiến hành nghiệm thu theo đúng thể thức

nghiệm thu do Cục ban hành. Thành phần và quy chế làm việc của Hội đồng nghiệm thu do Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước quyết định trên cơ sở những quy định chung của Nhà nước. Hội đồng nghiệm thu có trách nhiệm nghiệm thu cả về mặt kỹ thuật và kinh tế của phương án. Đối với những trường hợp thay đổi dự toán (tăng hoặc giảm) Ban quản lý công trình phải báo cáo, thuyết minh đầy đủ.

2. Các phương án khi hoàn thành phải được quyết toán kịp thời theo đúng mẫu biểu quy định và thuyết minh đầy đủ rõ ràng. Báo cáo quyết toán phương án hoàn thành phải được gửi đến Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước, Bộ Tài chính ít nhất 7 ngày trước khi tổ chức xét duyệt. Xét duyệt quyết toán là một khâu trong việc nghiệm thu phương án hoàn thành, Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước tổ chức xét duyệt quyết toán theo đúng chế độ có sự tham gia phối hợp của cơ quan tài chính. Sau 30 ngày từ khi nhận được quyết toán, Cục phải tổ chức xét duyệt xong và có thông tri xét duyệt gửi cho Ban quản lý công trình.

3. Ngoài việc lập báo cáo quyết toán đối với phương án hoàn thành, các Ban quản lý công trình lập báo cáo quyết toán hàng quý, hàng năm theo quy định. Cục Đo đạc và bản đồ Nhà nước phải tổng hợp báo cáo quyết toán quý, năm của các đơn vị gửi Bộ Tài chính. Thời hạn lập và gửi báo cáo quyết toán của Cục theo quy định của chế độ hiện hành.

V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Thông tư này áp dụng cho việc cấp phát kinh phí đối với công tác đo đạc và thành lập bản đồ của Cục Đo đạc và bản đồ Nhà

nước kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1987. Các quy định trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Đối với công tác đo đạc và thành lập bản đồ không do kinh phí ngân sách cấp phát, không thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện Thông tư này có khó khăn, vướng mắc phản ánh về liên Bộ đề nghị cứu giải quyết.

Cục trưởng	K.T. Bộ trưởng
Cục Đo đạc và bản đồ	Bộ Tài chính
Nhà nước	Thứ trưởng
NGUYỄN VĂN SỬ	HỒ TẾ

BỘ GIÁO DỤC

QUYẾT ĐỊNH của Bộ Giáo dục số 160-QĐ ngày 26-3-1987 về việc sửa đổi một số điểm trong Quy chế thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ Nghị định số 123-HĐBT ngày 22-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 219-QĐ ngày 28-2-1986 của Bộ Giáo dục ban hành bản Quy chế thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông cơ sở Bộ Giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay hủy bỏ điểm 4 của điều 6 trong Quy chế thi và xét tốt nghiệp phổ thông cơ sở đã ban hành theo Quyết định số 219-QĐ ngày 28-2-1986 và thay thế bằng điểm 4 mới của điều 6 như sau:

« Về mặt văn hóa phải thuộc một trong các diện dưới đây:

a) Có nhiều nhất là 5 môn đạt điểm trung bình cả năm từ 4,0 đến 4,9, các môn còn lại phải đạt từ 5 trở lên.

b) Có nhiều nhất là 3 môn đạt điểm trung bình cả năm từ 4 đến 4,9 và một môn đạt điểm trung bình cả năm từ 3,0 đến 3,9, các môn còn lại phải đạt từ 5 trở lên.

c) Có nhiều nhất là một môn đạt điểm trung bình cả năm từ 4,0 đến 4,9 và 2 môn (trong 2 môn này chỉ có 1 môn là Văn hoặc Toán) đạt điểm trung bình cả năm từ 3,0 đến 3,9, các môn còn lại phải đạt từ 5 trở lên».

Điều 2. — Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, Chánh Văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ các trường phổ thông cơ sở Bộ Giáo dục, Giám đốc Sở Giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
PHẠM MINH HẠC